

Số: 477/QĐ-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày 03 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Mức điểm chuẩn đủ điều kiện trúng tuyển đại học chính qui các phương thức xét tuyển sớm không sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 28/10/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học năm 2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 03/7/2023 của Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 về việc tổ chức xét tuyển sớm với các phương thức tuyển sinh không sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào hay mức điểm đủ điều kiện trúng tuyển trình độ đại học chính qui với các phương thức xét tuyển sớm không sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung như sau:

(Có bảng chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 và thí sinh đăng ký xét tuyển đại học chính qui năm 2023 vào Trường Đại học Xây dựng Miền Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Công TTĐT Trường (để thông báo);
- Lưu: VT, QLĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH

  
HIỆU TRƯỞNG  
TS. Phan Văn Huệ



**MỨC ĐIỂM CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2023 (MÃ XDT)**  
(Kèm theo Quyết định số 477/QĐ-ĐHXDĐT ngày 03 tháng 7 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Điểm chuẩn đủ điều kiện trúng tuyển			
			Từ kết quả học tập THPT (Thang điểm 30)	Từ điểm thi ĐGNL đại học quốc gia TP HCM (Thang điểm 1200)	Từ điểm thi ĐGNL đại học quốc gia Hà Nội (Thang điểm 150)	Từ điểm xét tốt nghiệp THPT (Thang điểm 10)
1	7340301	Kế toán	18,0	600	75	6,0
2	7340101	Quản trị kinh doanh	18,0	600	75	6,0
3	7340201	Tài chính - Ngân hàng	18,0	600	75	6,0
4	7480201	Công nghệ thông tin	18,0	600	75	6,0
5	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	18,0	600	75	6,0
6	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	18,0	600	75	6,0
7	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	18,0	600	75	6,0
8	7580101	Kiến trúc	18,0	600	75	6,0
9	7580103	Kiến trúc nội thất	18,0	600	75	6,0
10	7580301	Kinh tế xây dựng	18,0	600	75	6,0
11	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	18,0	600	75	6,0
12	7580201	Kỹ thuật xây dựng	18,0	600	75	6,0
13	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	18,0	600	75	6,0
14	7580106	Quản lý đô thị và công trình	18,0	600	75	6,0
15	7580302	Quản lý xây dựng	18,0	600	75	6,0

**Ghi chú:** Cách tính tổng điểm xét tuyển (TĐXT) theo phương thức xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ):

- Đối với các tổ hợp A00, A01, C01, D01:

$TĐXT = \text{Điểm trung bình môn 1} + \text{Điểm trung bình môn 2} + \text{Điểm trung bình môn 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

- Đối với các tổ hợp V00, V01:

$TĐXT = \text{Điểm trung bình môn 1} + \text{Điểm trung bình môn 2} + \text{Điểm môn Vẽ mỹ thuật} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

- Các phương án xét tuyển: Điểm trung bình của 3 năm THPT; Điểm trung bình của 5 học kỳ (lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12); Điểm trung bình năm lớp 12.

**MỨC ĐIỂM CHUẨN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2023 TẠI PHÂN HIỆU ĐÀ NẴNG**  
**(MÃ XDN)**

(Kèm theo Quyết định số 477/QĐ-ĐHXD-MT ngày 03 tháng 7 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Điểm chuẩn đủ điều kiện trúng tuyển			
			Từ kết quả học tập THPT (Thang điểm 30)	Từ điểm thi ĐGNL đại học quốc gia TP HCM (Thang điểm 1200)	Từ điểm thi ĐGNL đại học quốc gia Hà Nội (Thang điểm 150)	Từ điểm xét tốt nghiệp THPT (Thang điểm 10)
1	7580201	Kỹ thuật xây dựng	18,0	600	75	6,0
2	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	18,0	600	75	6,0
3	7580101	Kiến trúc	18,0	600	75	6,0
4	7580302	Quản lý xây dựng	18,0	600	75	6,0

**Ghi chú:** Cách tính tổng điểm xét tuyển (TĐXT) theo phương thức xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ):

- Đối với các tổ hợp A00, A01, C01, D01:

$TĐXT = \text{Điểm trung bình môn 1} + \text{Điểm trung bình môn 2} + \text{Điểm trung bình môn 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

- Đối với các tổ hợp V00, V01:

$TĐXT = \text{Điểm trung bình môn 1} + \text{Điểm trung bình môn 2} + \text{Điểm môn Vẽ mỹ thuật} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

Các phương án xét tuyển: Điểm trung bình của 3 năm THPT; Điểm trung bình của 5 học kỳ (lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12); Điểm trung bình nã